

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12 – 9 – 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Phạm Minh Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Nguyễn Văn Quốc;

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị **Hồ Thị Thu T**, sinh năm 1980; địa chỉ: khu phố AB, phường AT, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- *Bị đơn:* anh **Nguyễn Bá H**, sinh năm 1987; địa chỉ: khu phố AB, phường AT, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà sơ thẩm nguyên đơn chị Hồ Thị Thu T trình bày :

Chị T và anh Nguyễn Bá H cưới nhau năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QH, huyện QP, tỉnh Thái Bình. Cưới nhau xong vợ chồng Chị T ở SG đi làm công nhân, năm 2012 về xã PT, huyện Củ Chi sống đến năm 2018 thì vợ chồng về sống tại phường AT, thị xã Trảng Bàng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì mất hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không phù hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên

cãi nhau, bên cạnh đó anh H nhiều lần đánh đập Chị T dẫn đến hậu quả là để lại sẹo ở mũi, bàn tay trái. Nay Chị T không thể tiếp tục chung sống với anh Nguyễn Bá H nên Chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Bá H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Bá Th, sinh ngày 09/04/2007 và Nguyễn Bá N, sinh ngày 19/01/2018, hiện tại hai cháu đang sống với anh H, Chị T.

Tại phiên Tòa hôm nay, Chị T yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bá Th, giao cháu Nguyễn Bá N cho anh H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh Nguyễn Bá H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 08/8/2022 và tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn anh Nguyễn Bá H trình bày:

Anh thống nhất lời trình bày của chị Hồ Thị Thu T về thời gian chung sống của vợ chồng, thời gian kết hôn; vợ chồng anh đã sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn là khi hết dịch năm 2021 do anh H nghi ngờ vợ có quan hệ tình cảm với người khác và do Chị T có thái độ thách thức nên anh H có đánh Chị T. Anh H và Chị T sống với nhau hơn 16 năm anh đánh Chị T 03 lần. Trước đây vợ chồng anh H có 02 lần nộp đơn ly hôn ra Tòa án nhưng sau đó rút đơn đoàn tụ. Hiện tại anh H còn thương vợ con nên anh yêu cầu đoàn tụ với Chị T.

Con chung: Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Bá Th, sinh ngày 09/04/2007 và Nguyễn Bá N, sinh ngày 19/01/2018, anh không yêu cầu Chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

Nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xem xét quyết định:

Về hôn nhân : Chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của chị Hồ Thị Thu T đối với anh Nguyễn Bá H, cho Chị T được ly hôn anh H.

Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Bá Th, sinh ngày 09/04/2007 cho chị Hồ Thị Thu T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Giao cháu Nguyễn Bá N, sinh ngày 19/01/2018 cho anh Nguyễn Bá H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của Chị T, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh H, Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của nguyên đơn và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị T, anh H chung sống từ năm 2006, do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Vì vậy, hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị T trình bày nguyên nhân chị yêu cầu ly hôn với anh H là do quan điểm sống không phù hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bên cạnh đó anh H nhiều lần đánh đập chị. Anh H đánh chị rất nhiều lần dẫn đến hậu quả là để lại sẹo ở mũi, bàn tay trái. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H nghi ngờ Chị T có quan hệ tình cảm với người khác và do Chị T có thách thức nên anh H đánh. Điều này chứng tỏ, anh H thừa nhận có đánh Chị T. Qua xác minh địa phương cho thấy anh H và Chị T có xảy ra mâu thuẫn thường xuyên cãi vã bên cạnh đó anh H và Chị T đã nhiều lần nộp đơn ra Tòa án. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa Chị T và anh H không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: anh H, Chị T chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Bá Th, sinh ngày 09/04/2007 và Nguyễn Bá N, sinh ngày 19/01/2018, hiện đang sống với anh, chị. Xét yêu cầu được nuôi con của Chị T yêu cầu nuôi cháu Th và giao anh H nuôi cháu N thấy rằng, trong quá trình làm việc hỏi ý cháu Th thì cháu Th mong muốn sống với mẹ. Do đó, cần giao cháu Th cho Chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và giao cháu N cho anh H nuôi là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị T, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Anh H, Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 56, Điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Hồ Thị Thu T đối với anh Nguyễn Bá H. Chị Hồ Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Bá H.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Bá Th, sinh ngày 09/04/2007 cho chị Hồ Thị Thu T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Giao cháu Nguyễn Bá N, sinh ngày 19/01/2018 cho anh Nguyễn Bá H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của Chị T, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh H, Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết

4. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị T đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026728 ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Tây Ninh;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- UBND xã Quỳnh Hoàng, H. Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Minh Tú